

CHỦ ĐỀ: NƯỚC VÀ HIỆN TƯỢNG THIÊN NHIÊN

Thực hiện 4 tuần: Từ ngày 31/4 đến 25/4/2025

| Stt | M T | Mục tiêu | Nội dung hoạt động | Hoạt động giáo dục |
|--|--------|---|---|---|
| I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT | | | | |
| 1 | 2 | - Trẻ thực hiện đủ các động tác (hô hấp, tay, lưng, bụng, lườn, chân) trong bài thể dục theo hướng dẫn | + Hô hấp: Gà gáy, thổi nơ bay + Tay: Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên +Lườn: Đứng nghiêng người sang bên kết hợp tay đưa cao; Cúi người về phía trước. + Chân: Đứng khụy gối | - Hoạt động học + Hô hấp: Gà gáy, thổi nơ bay + Tay: Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên +Lườn: Đứng nghiêng người sang bên kết hợp tay đưa cao; Cúi người về phía trước + Chân: Đứng khụy gối - Tập theo nhạc bài: Cho tôi đi làm mưa với, cháu vẽ ông mặt trời... |
| 2 | 6 | - Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Ném xa bằng 2 tay, bật tiến về phía trước + Chạy liên tục 15m theo hướng thẳng + Bước lên, bật xuống bục cao 30cm + Bật xa 20-25cm, trườn chui qua cổng | + Ném xa bằng 2 tay, bật tiến về phía trước + Chạy liên tục 15m theo hướng thẳng + Bước lên, bật xuống bục cao 30cm + Bật xa 20-25cm, trườn chui qua cổng | - Hoạt động học: + Bật xa 20-25cm, trườn chui qua cổng + Bước lên, bật xuống bục cao 30cm TC: Bịt mắt bắt dê + Ném xa bằng 2 tay, bật tiến về phía trước + Chạy liên tục 15m theo hướng thẳng. Tc. Trời nắng trời mưa Trò chơi mới: + Nắng và mưa + Nhảy qua suối nhỏ + Thi xem ai nhanh |
| 3 | 7 | - Trẻ biết thực hiện được các vận động: + Cuộn, quay, tết, đan | + Cuộn cổ tay + Tết rom, tóc, len | - Hoạt động chơi: + Góc phân vai: Tết tóc cho búp bê... + Góc tạo hình: Làm cuộn len, làm đám mây |
| 4 | 8 | - Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: | - Sử dụng kéo bằng một tay | - Hoạt động chơi: + Góc nghệ thuật: Cắt, xé dán mây, mưa, ông mặt |

| | | | | |
|---|----|---|---|---|
| | | + Xé, cắt thẳng được một đoạn 10 cm. | - Cắt thẳng được một đoạn 10 cm. | trời ... |
| 2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe | | | | |
| 5 | 11 | - Trẻ biết ăn những loại thức ăn khác nhau để lớn lên khỏe mạnh như: Thịt, cá, trứng, rau. | - Ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất: ăn nhiều các loại thức ăn khác nhau như: Thịt, cá, trứng, rau để lớn lên khỏe mạnh | - Hoạt động ăn: + Cô tổ chức bữa ăn cho trẻ. Cho trẻ kể ích lợi của việc ăn nhiều loại thức ăn khác nhau như: Thịt, cá, trứng, rau sẽ tốt cho cơ thể. - Hoạt động chơi: + Góc phân vai: Chơi gia đình, bán hàng. |
| 6 | 12 | - Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người khác: Rửa tay, lau mặt, xúc miệng. | - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh | - Hoạt động ăn: + Sau khi trẻ ăn tự lấy khăn lau mặt, xúc miệng nước muối - Hoạt động ngủ: + Trẻ tự lấy gối, khi ngủ dậy biết cất gối gọn gàng - Hoạt động vệ sinh: + Trẻ rửa tay theo các bước |
| 7 | 13 | - Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách | - Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách | - Hoạt động ăn: + Cô tổ chức cho trẻ ăn + Hướng dẫn trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách - Hoạt động lao động: + Cất dọn bát thìa sau khi ăn |
| 8 | 15 | - Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Biết nói với người lớn khi bị ho, ốm .. + Nhận ra sự thay đổi của thời tiết, khí hậu, ứng phó với thiên tai... | - Nhận biết 1 số biến đổi khí hậu: Có kỹ năng ứng phó khi có thiên tai: mưa phải ở trong nhà... - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm ho, đau đầu, sốt nóng. | - Hoạt động chơi: + Cho trẻ xem vi deo về 1 số biến đổi khí hậu + Trò chuyện với trẻ về cách ứng phó khi có thiên tai: Trời mưa khi đi ra ngoài đường phải che ô, mặc áo mưa ... + Góc phân vai: Cho trẻ đóng vai bác sĩ khám bệnh cho bệnh nhân |

| | | | | |
|---|----|--|------------------------------------|--|
| 9 | 17 | - Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm ở trên địa bàn sinh sống và lúc đi chơi (hồ, ao, bể chứa nước, hồ vôi...) khi được nhắc nhở. Ứng xử đơn giản khi có thiên tai | - Ứng xử đơn giản khi có thiên tai | - Hoạt động chơi: + Cô cho trẻ xem vi deo, tranh ảnh và trò chuyện để trẻ biết cách ứng phó đơn giản khi có thiên tai + Trò chơi: Ghép tranh |
|---|----|--|------------------------------------|--|

II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

1. Khám phá khoa học

| | | | | |
|----|----|---|--|---|
| 10 | 19 | - Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật hiện tượng gần gũi như chú ý quan sát sự vật hiện tượng, hay đặt câu hỏi về đối tượng: Hiện tượng tự nhiên, nguồn nước,... | - Ích lợi của nước với con người, con vật, cây. Quan tâm việc giữ gìn bảo vệ nguồn nước - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày: nước giếng, nước máy, nước mưa | - Hoạt động học + Trò chuyện về ích lợi của nước với con người, động vật, thực vật + Trò chuyện về một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm + Trò chuyện về một số hiện tượng tự nhiên - Hoạt động chơi + Góc học tập: Xem sách về các hiện tượng tự nhiên... |
| 11 | 21 | - Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như: Xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về nước và hiện tượng thiên nhiên | - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày. - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. | + EM 35: Dự đoán cái gì sẽ tan ra trong nước (Thí nghiệm sự hòa tan trong nước) + EM 39: Làm bong bóng xà phòng (trò chơi bong bóng xà phòng) + EM 44: Ngày và đêm + Chơi ngoài trời quan sát hiện tượng thiên nhiên: Năng , mưa.... |
| 12 | 22 | Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo | | + Chơi với cát, nước, sỏi, đá... - Trò chơi mới: + Vật chìm vật nổi |
| 13 | 23 | Trẻ được làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát tìm hiểu đối tượng. VD: Thả các con vật vào nước để nhận biết vật chìm vật nổi. | - Một vài đặc điểm tính chất của đất đá, cát, sỏi. | |
| 14 | 25 | - Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản | - Hiện tượng nắng, mưa , nóng , lạnh và ảnh hưởng | - Hoạt động chơi + Xem video và trò |

| | | | | |
|--|--|--|---|---|
| | | của sự vật, hiện tượng khi được hỏi: Cây cối khí hậu, thiên tai... | của nó đến sinh hoạt của trẻ. - Các loại thiên tai thường xảy ra ở địa phương (sạt lở đất, động đất, lụt hậu quả và cách ứng xử đơn giản khi có thiên tai) | chuyện về một số hiện tượng thiên nhiên (Mưa, nóng, lạnh) và 1 số hiện tượng thiên tai thường xảy ra: sạt lở đất, động đất ... - Trò chơi: Ghép tranh đúng sai |
|--|--|--|---|---|

2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

| | | | | |
|----|----|---|---|---|
| 15 | 27 | - Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng | - Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm: hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng | - Hoạt động học: + Đếm, nhận biết so sánh số lượng trong phạm vi 5 TC: Đội nào nhanh nhất - Hoạt động chơi: + Góc học tập: Làm vở toán |
| 16 | 28 | - Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5 | - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng | |
| 17 | 29 | - Trẻ biết cách so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. | So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. | |

III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

| | | | | |
|----|----|--|---|--|
| 18 | 44 | - Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Trời nắng –trời mưa; gió-bão - Trẻ biết nghe hiểu nội dung truyện kể, nghe bài hát, thơ... | - Trẻ hiểu các từ gần gũi quen thuộc - Nghe hiểu nội dung truyện kể: Nàng tiên mưa - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, câu đố hò về dân gian của địa phương... | - Hoạt động chơi: + Trò chuyện về một số hiện tượng tự nhiên: Nắng, mưa, gió bão... + Nghe bài thơ: Mưa rơi, Thỏ con và mặt trăng, tia nắng; Nghe các bài hát: Cho tôi đi làm mưa với..., + Đồng dao: Ông sảo ông |
|----|----|--|---|--|

| | | | | |
|----|----|---|--|---|
| 19 | 45 | - Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại. | - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng: Nước dùng để làm gì? ... | sao, lạy trời mưa xuống... - Hoạt động ngữ: Nghe kể chuyện: Giọt nước tí xíu, nghe nhạc không lời |
| 20 | 48 | - Bước đầu trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép | - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng | - Hoạt động học: + Thơ: Mưa rơi, Thỏ con và mặt trăng, tia nắng. +Truyện: Giọt nước tí xíu - Hoạt động chơi |
| 21 | 50 | - Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... về chủ đề hiện tượng thiên nhiên. | - Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi và địa phương nơi trẻ sống | +Đọc đồng dao, ca dao: Ông sào ông sao, lạy trời mưa xuống + Góc phân vai: Bác sĩ, gia đình, bán hàng + Góc học tập: Xem sách truyện về hiện tượng thiên nhiên, kể các nhân vật trong sách truyện. |
| 22 | 51 | - Trẻ biết kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự hướng dẫn của người lớn. | - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe | + Góc nghệ thuật: Làm anbum: Dán tranh ảnh về các hiện tượng tự nhiên + Vẽ trên sân trường các hiện tượng tự nhiên |
| 23 | 53 | - Trẻ biết sử dụng các từ: “Vâng ạ, “Dạ”, “Thưa” trong giao tiếp. | - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép “Vâng ạ, “Dạ”, “Thưa” trong giao tiếp.? | |
| 24 | 54 | - Trẻ biết nói đủ nghe không nói lí nhí. | - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. | |
| 25 | 55 | - Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ xem sách. | - Giữ gìn sách không quang ném, lật xem nhẹ nhàng | |
| 26 | 56 | - Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh | | |
| 27 | 57 | - Trẻ thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc | - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt. + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét | |

| | | | | |
|--|----|---|--|---|
| | | | chữ, đọc, ngắt, nghỉ sau các dấu | |
| IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI. | | | | |
| 28 | 60 | - Biết mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. | - Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. | - Hoạt động chơi: + Góc phân vai: Bác sĩ + Góc học tập: Xem tranh ảnh về các hiện tượng thiên nhiên. + TC: Gạch chân đúng sai |
| 29 | 63 | - Trẻ biết bộc lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận. | - Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động | |
| 30 | 70 | - Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây. Biết tiết kiệm nước | - Bảo vệ chăm sóc cây cối - Tiết kiệm điện, nước. | - Hoạt động vệ sinh: + Thực hành vắn nhỏ vòi nước, tắt nước khi không sử dụng. - Hoạt động chơi: + Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, lau lá, tưới cây |
| 31 | 71 | - Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định | - Giữ gìn vệ sinh môi trường và cảnh quan thiên nhiên, cảnh giác với các hiện tượng thiên nhiên có thể xảy ra - Nhận biết hành vi : đúng – sai, tốt – xấu | - Hoạt động chơi: + Nhặt lá rụng + Cho trẻ xem vi deo và trò chuyện với trẻ về 1 số hiện tượng tự nhiên có thể xảy ra. + Trò chơi: Bạn nào chọn đúng - Hoạt động lao động: + Lau, sắp xếp đồ dùng đồ chơi. |
| V. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ | | | | |
| 32 | 73 | - Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. | - Nghe các bài hát, bản nhạc: Lý chiều chiều, mây và gió, cho tôi đi làm mưa với | - Hoạt động học: + Nghe hát: Lý chiều chiều; Mây và gió; Cho tôi đi làm mưa với. + Dạy hát: Tập rửa mặt; Cháu vẽ ông mặt trời + Dạy VĐ: trời nắng trời mưa, mùa hè đến rồi + Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh, ai đoán giỏi, chiếc ghế âm nhạc, khiêu vũ với bóng. |
| 33 | 75 | - Trẻ hát tự nhiên và hát được theo giai điệu quen thuộc trong chủ đề hiện tượng thiên nhiên. | - Hát đúng giai điệu lời ca bài hát tập rửa mặt, con mèo ra bờ sông, | |
| 34 | 76 | -Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo nhịp, | - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát: Trời nắng trời mưa; Mùa | |

| | | | | |
|----|----|--|---|--|
| | | phách..) trong chủ đề hiện tượng thiên nhiên. | hè đến - Sử dụng các dụng cụ đặc sắc của dân tộc trên địa phương để gõ đệm theo phách, nhịp bài: Mùa hè đến | - Hoạt động chơi: + Góc nghệ thuật: Hát và vận động các bài hát mùa hè đến, tập rửa mặt, trời nắng trời mưa. |
| 35 | 79 | - Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. | - Sử dụng một số kỹ năng vẽ: Nét thẳng, nét xiên ngang để tạo ra sản phẩm đơn giản. | - Hoạt động học: + Vẽ ông mặt trời + Vẽ mưa + Nặn theo ý thích + Xé dán đám mây - Hoạt động chơi: + Góc nghệ thuật: Vẽ , xé ,dán ông mặt trời, chơi với hạt, hạt, rom. |
| 36 | 80 | - Trẻ có kỹ năng cắt, xé theo dải, xé vụn, cắt vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. | - Sử dụng một số kỹ năng cắt, xé dán: xé theo dải, xé vụn, cắt vụn và dán để tạo ra sản phẩm đơn giản. | - Làm đồ chơi từ lá cây, rom... - Thực hành nhận xét các sản phẩm tạo hình |
| 37 | 81 | - Trẻ biết lăn dọc, ấn bẹt đất nặn để nặn thành sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối | Sử dụng 1 số kỹ năng: lăn dọc, ấn bẹt đất nặn để nặn thành sản phẩm đơn giản | |
| 38 | 83 | - Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình. | - Nhận xét sản phẩm tạo hình | |
| 39 | 84 | - Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. | - Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích | |

Tổng số: 39 mục tiêu

*** CHUẨN BỊ**

- Một số đồ chơi tự tạo (dòng chảy của nước, cát...)
- Tranh ảnh về một số nguồn nước, hiện tượng thiên nhiên, mùa hè
- Tranh thơ, truyện: Mưa rơi, cóc kiện trời , tia nắng.

- Băng đài, đĩa hát cho trẻ.
- Một số trò chơi, bài hát, câu chuyện thơ liên quan đến chủ đề gắn với địa phương: như mùa hè đến, tập rửa mặt, trời nắng trời mưa.
- Sỏi đá, bóng, hạt hạt...
- Bút sáp, đất nặn, tranh ảnh sưu tầm, hồ dán, hộp bìa...
- Huy động phụ huynh sưu tầm 1 số đồ dùng cá nhân cũ hoặc chai lọ đồ chơi để làm đồ dùng tự tạo

PHÓ HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Lò Thị Anh Thư

Lương Thị Loan